TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2026
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Đăng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2025 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: số M, Khu phố H, phường Đ, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Trần Công B, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số M, Khu phố H, phường Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thanh Tr trình bày:

Chị và anh Trần Công B quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ vào năm 2013, được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 07 năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác.

Đến nay, nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa nên làm đơn này kính mong Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Tr yêu cầu ly hôn với anh Trần Công B.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn Trần Công B: Không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thanh Tr xin vắng mặt. Anh Trần Công B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thanh Tr và anh Trần Công B, hôn nhân có thực hiện đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng qui định. Ngày 14/10/2025 chị Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh B, bị đơn có nơi cư trú tại phường Đ, tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp "Ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Bị đơn Trần Công B đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn Nguyễn Thanh Tr có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ chứng minh: Xét thấy, anh Trần Công B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Tr. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, các chứng cứ Tòa án thu thập và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh B, hôn nhân có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Nay là phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp), cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyển số 01/2013. Hội đồng xét xử xác định, hôn nhân giữa chị Tr và anh B là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn với anh B vì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B không chung thủy. Xét thấy, chị Tr xin vắng mặt xét xử và đến thời điểm Tòa xét xử thì chị Tr cũng không có văn bản xin rút yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị Tr đã kiên quyết ly hôn với anh B. Ngoài ra, từ khi chị Tr khởi kiện ly hôn đến nay, phía anh B cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Tr, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Tr. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị Tr và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[4] Về con chung: Chị Tr trình bày, trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Tr.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Tr được ly hôn với anh Trần Công B.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Tr đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004560 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên được cấn trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh Tr và anh Trần Công B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Đ
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08

Phạm Thị Sắc Ly

TAND KHU VỰC 1
MMA270126.TL.QDBA
281

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (8b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

s

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (10b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly